

Số: 50 /BC-HĐND

Quảng Nam, ngày 19 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh về Tờ trình và dự thảo nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh

Qua xem xét Tờ trình số 1876/TTr-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh về đề nghị ban hành nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh; làm việc với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính; Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành

Thời gian qua, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc diện hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND. Việc thực hiện chính sách trong thời gian qua đã góp phần hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, hiện nay căn cứ pháp lý của nghị quyết đã hết hiệu lực thi hành và đã được thay thế bằng các văn bản khác¹. Các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với một số đối tượng là người có công cách mạng, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tuy được cải thiện nhưng vẫn còn thấp so với chuẩn nghèo và chuẩn mức sống trung bình mới được Chính phủ quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP. Do vậy, để tiếp tục hỗ trợ nhằm cải thiện thêm mức sống cho các đối tượng này, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc diện hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền.

¹ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

2. Về dự thảo nghị quyết

a) Về căn cứ pháp lý nghị quyết: Ban đề nghị dự thảo nghị quyết chỉ viện dẫn các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến phạm vi, đối tượng, các chính sách làm căn cứ ban hành nghị quyết².

b) Về đối tượng áp dụng:

- Qua thăm tra, Ban nhận thấy hiện nay vẫn còn các đối tượng là người có công cách mạng thuộc diện hộ cận nghèo có tổng các mức phụ cấp, trợ cấp ưu đãi hàng tháng thấp hơn ngưỡng trên của mức sống trung bình từng khu vực (khoảng 66 người) và người nhiễm HIV/AIDS thuộc diện hộ nghèo không có nguồn thu nhập ổn định hàng tháng như tiền lương, tiền công, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội hàng tháng (đối tượng quy định tại khoản 8 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) (khoảng 20 người) đời sống còn nhiều khó khăn. Do vậy, Ban đề nghị HĐND tỉnh xem xét, bổ sung các đối tượng nêu trên, với tổng kinh phí tăng thêm khoảng 01 tỷ đồng/năm vào dự thảo nghị quyết.

- Để thống nhất về đối tượng áp dụng tại khoản 2 Điều 2 dự thảo nghị quyết theo quy định hiện hành, Ban đề nghị sửa đổi cụm từ “sống trong hộ nghèo” thành “thuộc diện hộ nghèo” trong dự thảo nghị quyết; bổ sung điểm c khoản 2 Điều 2 cụm từ “thuộc diện hộ nghèo”.

Theo đó, Ban đề nghị điều chỉnh tiêu đề và phạm vi điều chỉnh của dự thảo nghị quyết thành “*Chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện hộ nghèo trên địa bàn tỉnh*”.

c) Về chính sách áp dụng:

- Tại khoản 1 Điều 3: Ban thống nhất áp dụng ngưỡng trên mức sống trung bình từng khu vực theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ: thành thị: 3.000.000 đồng/người/tháng; nông thôn: 2.250.000 đồng/người/tháng để tính số tiền hỗ trợ chênh lệch mức trợ cấp ưu đãi người có công cách mạng như dự thảo UBND tỉnh trình.

- Tại khoản 2 Điều 3: Ban thống nhất mức hỗ trợ thêm 0,5 lần so với mức trợ cấp hàng tháng đối tượng đang hưởng. Đồng thời đề nghị bổ sung cụm từ “theo mức chuẩn trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng là 360.000 đồng/tháng” để phân biệt với mức chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở bảo trợ xã hội là

² Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

450.000 đồng/tháng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh.

d) Về kinh phí thực hiện: Nếu được HĐND tỉnh thống nhất bổ sung 02 đối tượng là người có công cách mạng thuộc diện hộ cận nghèo và đối tượng nhiễm HIV/AIDS thuộc diện hộ nghèo như đề nghị của Ban thì Ban đề nghị điều chỉnh kinh phí dự kiến thực hiện từ 26 tỷ đồng/năm như dự thảo nghị quyết UBND tỉnh trình lên khoảng 27 tỷ đồng/năm.

e) Về tổ chức thực hiện: Ban đề nghị không quy định thay thế Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND do nghị quyết này chỉ quy định chính sách bãi bỏ một số điều Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh.

f) Sau khi nghị quyết được HĐND tỉnh thống nhất thông qua, để việc triển khai thực hiện nghị quyết đảm bảo và đạt hiệu quả, Ban đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan và UBND các địa phương triển khai việc hỗ trợ đúng đối tượng, đảm bảo công khai, minh bạch; đồng thời bố trí kịp thời kinh phí để thực hiện chi trả chính sách cho đối tượng đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội về Tờ trình và dự thảo nghị quyết. Kính trình kỳ họp thứ bảy, HĐND tỉnh khóa X xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh
- Đại biểu mời;
- Văn phòng: CPVP, CV;
- Lưu VT, CTHĐND

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Bích Thu

